TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày 23-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Nguyễn Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến với Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và Điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam – Công an thành phố Hải Phòng đối với vụ án hình sự thụ lý số 73/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thị A, sinh năm 1994 tại: Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: khu nhà trọ ngõ 50K km 92 Quốc Lộ 5, A, H, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn S và bà Mai Thị L (đã chết); chưa có chồng, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con bé nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024, tạm giam ngày 25/01/2024. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/01/2024, A điều khiển xe mô tô 15G1-108.54 trên đường về nhà thì gặp C (bạn xã hội, không rõ địa chỉ) ở cổng đền Liệt Sỹ ngã tư Hồng Bàng, Tôn Đức Thắng, Sở Dầu. C nói với A "*anh có ít đồ ngon, anh cho*

về dùng thử" và đưa cho A một vỏ bao thuốc lá bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy "đá". C dặn A nếu có khách mua ma túy thì giới thiệu cho C. A đồng ý cầm bao thuốc lá ở tay trái rồi điều khiển xe đi đến cổng Công ty Tân Thành, số 42 km 92 Quốc lộ 5, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng lúc 9 giờ 45 phút, thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ. Thu giữ tay trái của A 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu đỏ, bên trong 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 15G1-108.54. Tổ công tác đã đưa A cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Hùng Vương lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 80/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,64 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Bản Cáo trạng số 48/2024/CT-VKS ngày 25/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố Lê Thị A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị A từ 27 tháng đến 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và chưa xác minh được bị cáo có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong số 80MT/PC09; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu THĂNG LONG màu đỏ, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Đối với xe mô tô biểm kiểm soát 15G1-108.54 xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Minh, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Minh, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, báo cáo bắt giữ, nội dung bản cáo trạng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 17/01/2024, tại số 42 km 92 Quốc lộ 5, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng, bị cáo Lê Thị A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,64 gam loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt: Sau khi xem xét, đ A giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, làm suy thoái đạo đức lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh những tội phạm khác gây mất trật tự xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, chưa xác minh được bị cáo có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Số ma tuý Công an thu giữ của bị cáo sau khi lấy đi giám định, lượng còn lại xét là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

[10] Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong số 80MT/PC09; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu THĂNG LONG màu đỏ.

Đối với xe mô tô biểm kiểm soát 15G1-108.54 xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Minh. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Minh, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

[12] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Lê Thị A 21 (hai mươi mốt) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 17/01/2024.

2. Về xử lý tang vật:

Căn cứ Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sư; điểm a, điểm c khoản khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong số 80MT/PC09 và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu THĂNG LONG màu đỏ. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Lê Thị A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thường